

Bài giảng

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO; CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ TỘI PHẠM; PHÒNG CHỐNG RỦA TIỀN; PHÒNG CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

PHẦN 1: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1.1. Văn bản hiện hành

a) Văn bản của NHNN, Thanh tra Chính phủ

- Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Văn bản số 4120/NHNN-TTGSNH ngày 10/6/2021 của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước về việc quy định chế độ báo cáo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành ngân hàng.

- Văn bản số 1361/TTGSNH7 ngày 23/4/2020 của cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng - Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc báo cáo công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

b) Văn bản của NHCSXH

- Văn bản số 1186/NHCS-KTNB ngày 02/7/2007 của Tổng Giám đốc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo kiểm tra nội bộ.

- Văn bản số 10597/NHCS-KTNB về việc thực hiện chế độ báo cáo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống NHCSXH.

- Văn bản số 3513/NHCS-KTNB ngày 26/6/2020 về việc báo cáo công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

1.2. Báo cáo lời và mẫu biểu báo cáo

1.2.1. Báo cáo lời

a) Nêu tình hình chung, đặc điểm ở địa phương, khó khăn, thuận lợi ảnh hưởng đến hoạt động NHCSXH.

b) Trình bày ngắn gọn, trung thực, khách quan về kết quả đạt được, những mặt tồn tại, bài học kinh nghiệm.

c) Số liệu báo cáo lấy lũy kế theo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm; riêng báo cáo năm lấy số liệu lũy kế đến 30/11 (không lấy số liệu theo quý).

c) Kết quả thực hiện công tác KTKSNB

- Về công tác chỉ đạo điều hành: Đánh giá tính chủ động tham mưu cho Ban đại diện HĐQT các cấp về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các văn bản chỉ đạo của Tổng Giám

đốc. Tham mưu Ban đại diện HĐQT các cấp về xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát và kết quả họp Ban đại diện HĐQT các cấp. Công tác xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch KTKSNB,...

- Về công tác tổ chức cán bộ và đào tạo: Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, kỷ luật; công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động cán bộ; đánh giá việc bố trí, sắp xếp cán bộ tại NHCSXH cấp huyện...

- Về tổ chức nhân sự làm công tác KTKSNB: Số cán bộ được phân công làm công tác KTKSNB, tăng, giảm so với kỳ trước; trình độ cán bộ làm nhiệm vụ KTKSNB tại đơn vị. Thực tế tại một số chi nhánh, việc bố trí cán bộ làm công tác KTKSNB còn bất cập, ...(có CN toàn lãnh đạo không có cán bộ, năng lực cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu nghiệp vụ công tác kiểm tra...).

- Về thực hiện kế hoạch KTKSNB: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KTKSNB. Phân tích kết quả thực hiện về số lượt kiểm tra của NHCSXH, Ban đại diện HĐQT các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội (theo mẫu số 01/NHCS-KTNB).

- Kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán và kết quả khắc phục, chỉnh sửa sau kiểm tra, giám sát của ngoại ngành, của NHCSXH các cấp đến thời điểm kiểm tra.

- Về thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn: Các đơn vị tổng hợp kết quả KTKSNB nội dung các nghiệp vụ chuyên môn theo mẫu số 03/KTNB ban hành kèm theo Kế hoạch KTKSNB năm 2023 (Văn bản số 10029/NHCS-KTNB ngày 09/12/2022 của Tổng Giám đốc), nội dung gồm:

- + Công tác điều hành kế hoạch nguồn vốn
- + Công tác tín dụng
- + Công tác kế toán và quản lý tài chính, an toàn kho quỹ
- + Công tác xây dựng cơ bản
- + Công tác tổ chức cán bộ
- + Công tác đào tạo, tập huấn và nghiên cứu khoa học
- + Công tác thi đua khen thưởng
- + Công tác tin học
- + Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ
- + Công tác kiểm soát thủ tục giải quyết công việc
- + Công tác truyền thông

- Về kết quả xử lý các vụ việc sai phạm: Đánh giá kết quả xử lý các vụ việc sai phạm, phân tích lý do, nguyên nhân các vụ việc mới phát sinh, còn tồn đọng (trong đó tại đơn vị (mẫu số 06/NHCS-KTNB)).

- Báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ ban quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 4120/NHNN-TTGSNH ngày 10/6/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực hiện báo cáo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành Ngân hàng. Ngày 30/12/2022 Tổng Giám đốc đã ban hành văn bản số 10597/NHCS-KTNB về việc thực hiện chế độ báo cáo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống NHCSXH thay thế văn bản số 3794/NHCS-KTNB ngày 06/12/2013 của Tổng Giám đốc về việc hướng dẫn báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng:

+ Báo cáo định kỳ gồm các loại báo cáo: Báo cáo Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm; Báo cáo Quý II, Quý III và Quý IV.

+ Nội dung báo cáo Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm: Tình hình, kết quả, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu triển khai trong kỳ báo cáo tiếp theo. Nội dung báo cáo được thực hiện theo đề cương đính kèm và các biểu số liệu: 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ.

+ Nội dung Báo cáo Quý II, Quý III và Quý IV: Được thực hiện thông qua các biểu số liệu 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ.

+ Báo cáo chuyên đề gồm: Báo cáo chuyên đề về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hằng năm và các báo cáo chuyên đề khác.

+ Nội dung của báo cáo chuyên đề: Tình hình, kết quả, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu triển khai trong kỳ báo cáo tiếp theo. Nội dung báo cáo được thực hiện theo đề cương đính kèm và các biểu số liệu: 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ và biểu số 03/QLNN.

+ Đối với các báo cáo chuyên đề khác hoặc khi có yêu cầu bổ sung nội dung, Tổng Giám đốc sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về đề cương, biểu số liệu báo cáo.

+ Báo cáo đột xuất: Khi Tổng Giám đốc có yêu cầu báo cáo về những vấn đề phát sinh bất thường trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc tại Chi nhánh phát hiện những vấn đề bất thường, có tính chất nghiêm trọng, phức tạp trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì Giám đốc Chi nhánh có trách nhiệm báo cáo kịp thời lên Tổng Giám đốc.

- Thời gian chốt số liệu: Báo cáo Quý I: Từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 3 của năm báo cáo; Báo cáo quý II, III, IV từ ngày 15 của tháng cuối quý trước đến ngày 14 của tháng cuối quý báo cáo; Báo cáo 6 tháng

từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 6 của năm báo cáo. Báo cáo 9 tháng từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 9 của năm báo cáo. Báo cáo hàng năm từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

+ Thời hạn gửi báo cáo: Đối với báo cáo định kỳ, chậm nhất vào ngày 15 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

+ Hình thức gửi báo cáo: Trường hợp có phát sinh việc tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thì thực hiện báo cáo giấy và qua hệ thống thông tin báo cáo. Trường hợp không phát sinh việc tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị: chỉ thực hiện báo cáo qua hệ thống thông tin báo cáo.

- Kết quả chỉnh sửa tồn tại sau thanh tra, kiểm toán, KTKSNB:

+ Đối với công tác thanh tra: Hằng năm, Ngân hàng Nhà nước một số chi nhánh tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch thanh tra và tiến hành thanh tra tại một số chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố. Trên cơ sở kết luận thanh tra, các chi nhánh báo cáo tình hình thực hiện khắc phục, chỉnh sửa tồn tại sau thanh tra trong báo cáo KTKSNB định kỳ cho đến khi khắc phục xong.

+ Đối với công tác kiểm toán: Hằng năm, Kiểm toán nhà nước ban hành Kế hoạch kiểm toán đối với NHCSXH, trong đó có kiểm toán tại một số chi nhánh và một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại các chi nhánh tỉnh, thành phố. Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành và văn bản chấn chỉnh sau kiểm toán của Tổng Giám đốc, các chi nhánh báo cáo tình hình thực hiện khắc phục, chỉnh sửa tồn tại sau kiểm toán theo thời hạn ghi trên văn bản chấn chỉnh; các nội dung còn tiếp tục theo dõi, khắc phục được báo cáo trong báo cáo KTKSNB định kỳ cho đến khi khắc phục xong.

+ Đối với công tác KTKSNB: Trên cơ sở các Biên bản kiểm tra toàn diện, chuyên đề của các Đoàn kiểm tra do Tổng Giám đốc thành lập, các chi nhánh báo cáo tình hình thực hiện khắc phục, chỉnh sửa tồn tại sau kiểm tra theo thời hạn ghi trên văn bản chấn chỉnh sau kiểm tra; các nội dung còn tiếp tục theo dõi, khắc phục được báo cáo trong báo cáo KTKSNB định kỳ cho đến khi khắc phục xong.

- Phương hướng, nhiệm vụ: Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong thời gian tiếp theo. Nêu rõ các biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành chương trình, nhiệm vụ kiểm tra theo kế hoạch và việc khắc phục những tồn tại, sai sót...

- Kiến nghị, đề xuất: Đối với HĐQT và Hội sở chính NHCSXH; Đối với cấp ủy, chính quyền và Ban đại diện HĐQT các cấp; Đối với Tổ chức chính trị xã hội nhận uỷ thác và những đơn vị, tổ chức có liên quan khác.

1.2.1. Báo cáo theo các mẫu biểu

a) Số liệu trong các mẫu biểu phải thuyết minh những tồn tại, đảm bảo chính xác và thống nhất với số liệu trong báo cáo bằng lời.

b) Thời gian gửi báo cáo: Báo cáo định kỳ 3T, 6T, 9T: gửi trước ngày 10 của tháng đầu quý kế tiếp; Báo cáo năm gửi trước 10/12. Báo cáo đột xuất theo thực tế phát sinh vụ việc (khi xảy ra vụ việc làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín của ngành thì đơn vị phải báo cáo kịp thời về Hội sở chính.

c) Báo cáo định kỳ: Số liệu báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, số liệu lũy kế lấy đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý. Số liệu báo cáo năm lấy đến ngày 30/11, số liệu phát sinh trong tháng 12 được tính vào báo cáo 3 tháng năm kế tiếp.

PHẦN 2: CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ TỘI PHẠM

1. Các quy định của pháp luật và ngành Ngân hàng

- Danh mục các văn bản của Đảng, Nhà nước, ngành Ngân hàng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (PCTN,TC&TP): gồm 37 văn bản ban hành kèm theo văn bản số 3570/ KH - NHCS ngày 08/5/2023 của Tổng Giám đốc - Trưởng Ban Chỉ đạo PCTN,TC&TP NHCSXH.

- Văn bản số 3205/NHNN-TTGSNH ngày 10/5/2021 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện báo cáo công tác phòng chống tham nhũng.

2. Các văn bản của NHCSXH

a) Văn bản của Hội đồng quản trị NHCSXH

- Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 26/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của NHCSXH.

- Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 18/01/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH về việc bổ sung và thay đổi ủy viên Ban Chỉ đạo PCTN,TC&TP NHCSXH.

- Quyết định số 47/QĐ-HĐQT ngày 12/8/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCTN,TC&TP NHCSXH.

- Quyết định số 864/QĐ-NHNN ngày 28/4/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện PCTN,TC&TP ngành Ngân hàng.

- Thông báo Kết luận số 169/TB-NHNN ngày 05/6/2023 của Thống đốc Nguyễn Thị Hồng tại cuộc họp định kỳ BCĐ PCTN,TC&TP ngành Ngân hàng năm 2022.

b) Văn bản của Tổng Giám đốc NHCSXH

- Văn bản số 3570/KH-NHCS ngày 05/5/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCTN&TP năm 2023 của NHCSXH.

- Quyết định số 6488/QĐ-NHCS ngày 19/8/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm NHCSXH.

- Văn bản số 6857/NHCS - KTNB ngày 31/8/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm trong hệ thống NHCSXH.

3. Một số lưu ý về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm đối với NHCSXH cấp tỉnh

a) Ban hành quyết định đổi tên Tiểu Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm thành Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; kiện toàn Ban Chỉ đạo theo thành phần quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm NHCSXH và giao nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 6488/QĐ-NHCS của Tổng Giám đốc NHCSXH (*NHCSXH cấp tỉnh không ban hành Quy chế*).

b) Thực hiện chế độ báo cáo gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm NHCSXH

- Kết luận cuộc họp định kỳ 6 tháng, năm: Các đơn vị gửi văn bản scan (file.pdf) có chữ ký và dấu theo quy định qua Hệ thống Quản lý hành chính theo định dạng: Tên chi nhánh_Loại văn bản_Thời gian. Ví dụ: TP Hồ Chí Minh_Kết luận BCD năm 2022; Sở Giao dịch_Kết luận BCD 6 tháng đầu năm 2023.

- Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin nghiên cứu, xây dựng phần mềm hỗ trợ các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo công tác PCTN,TC&TP hiện hành (mẫu báo cáo quy định tại văn bản số 3205/NHNN-TTGSNH ngày 10/5/2021 của Ngân hàng Nhà nước).

PHẦN 3: CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN; PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

1. Công tác phòng, chống rửa tiền

a) Các quy định của pháp luật và ngành Ngân hàng

- Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

- Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền.

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày

15/11/2022 của Quốc hội để thay thế Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền và Thông tư 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN.

- Văn bản số 04/TB-NHNN ngày 11/02/2022 về việc cảnh báo hoạt động lừa đảo, làm, sử dụng giấy tờ giả mạo của các ngân hàng.

- Văn bản số 7509/NHNN-TTGSNH ngày 26/10/2022 về việc cảnh báo phòng ngừa, phát hiện các hành vi, thủ đoạn và phương thức có dấu hiệu rủi ro cao về rửa tiền.

b) Các văn bản của NHCSXH

Quyết định số 97/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành quy định phòng, chống rửa tiền trong hệ thống NHCSXH.

Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ sẽ nghiên cứu và tham mưu Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành văn bản quy định phòng, chống rửa tiền trong hệ thống NHCSXH sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

c) Một số nội dung lưu ý tại Quyết định số 97/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH

- Quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng: Điều 6, 7, 8.
- Chính sách, quy trình quản lý rủi ro; phương thức, thủ đoạn rửa tiền, rủi ro rửa tiền liên quan đến sản phẩm, dịch vụ: Từ Điều 10 đến Điều 18.
- Chế độ báo cáo cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước: Điều 19, 24.
- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng, chống rửa tiền: Điều 26.
- Kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền: Điều 25.
- Xác định trách nhiệm, cá nhân, bộ phận trong thực hiện công tác về phòng, chống rửa tiền: Điều 23.

d) Trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền

- Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống rửa tiền: Điều 8 Luật phòng, chống rửa tiền.
- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng được quy định tại Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định

về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Bộ Luật hình sự.

2. Công tác phòng, chống khủng bố

a) Các quy định của pháp luật và ngành Ngân hàng

- Luật phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12/6/2013.
- Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.
- Nghị định 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.
- Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- Quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 08/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- Văn bản số 3573/PA-NHNN ngày 12/5/2023 của Ngân hàng nhà nước về Phương án Phòng, chống khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong Ngân hàng.

2. Văn bản của NHCSXH

- Văn bản số 4747/NHCS-KTNB ngày 19/6/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH Phương án Phòng, chống khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong NHCSXH.
-